

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2023/HC-PT

Ngày: 15/8/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: ông Lê Tự

ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 146/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2672/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 2002; Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng nhưng có văn bản xin xét xử vắng mặt (Văn bản số 6336/UBND-KNTC ngày 08/8/2023 của UBND thành phố HuếH do Phó Chủ tịch Nguyễn Việt B ký).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 2004; Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người kháng cáo: bà Lê Thị Hồng N, bà Lê Thị Hồng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/9/2022, các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa, người khởi kiện là bà Lê Thị Hồng N trình bày:

Bà N là cháu ngoại của bà Lê Thị T. Bà Lê Thị Thanh T1 (con gái bà T) đã chết vào năm 2015, có hai người con là Lê Thị Hồng N và Lê Thị Hồng M sinh

sống cùng bà ngoại Lê Thị T tại 39/6/33 Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 21 được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho bà Lê Thị T vào ngày 05/5/2014.

Thực hiện dự án di dời dân cư giải phóng mặt bằng để làm dự án bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành H ngày 17/12/2019, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 513/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án. Trong đó, thu hồi toàn bộ thửa đất của bà Lê Thị T đang sử dụng tại khu vực Hộ Thành Hào và Tuyến Phòng Lộ với diện tích 57,7m². Ngày 16/12/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định 8569/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành H (khu vực Hộ Thành Hào – Tuyến Phòng Lộ) tại phường P, trong đó: đã thu hồi toàn bộ diện tích 57,7m² đất và đã bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị T. Đã bố trí 02 lô đất tái định cư: 01 lô cho bà Lê Thị T và 01 lô cho ông, bà Lê Chí V - Trần Thị L. Hộ bà Lê Thị Thanh T1 không được xét bố trí tái định cư.

Bà Lê Thị Hồng N cho rằng, hộ gia đình riêng của bà N (gồm có bà, con gái và em gái Lê Thị Hồng M) có nhu cầu về chỗ ở, nhưng không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế lại không được bố trí một suất đất tái định cư tối thiểu để đảm bảo có nơi ở, ổn định đời sống đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của bà nên bà N có đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố H yêu cầu được hỗ trợ một suất đất tái định cư tối thiểu. Ngày 06/9/2021, UBND thành phố H ban hành Công văn số 5473/UBND-GPMB trả lời đơn khiếu nại của bà Lê Thị Hồng N với nội dung không có cơ sở để xem xét, bố trí tái định cư theo đơn của bà Lê Thị Hồng N.

Không đồng ý với nội dung trả lời của công văn này ngày 14/6/2021, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố H thực hiện hành vi hành chính bố trí bồi thường cho hộ gia đình bà 01 suất đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi thửa đất. Ngày 08/9/2022, bà N có đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung, yêu cầu Tòa án hủy Công văn số: 5473/UBND-GPMB ngày 06/9/2021 của UBND thành phố H, buộc UBND thành phố H bố trí cho hộ gia đình bà 01 suất đất tái định cư.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày :

Nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà đất của bà Lê Thị T: thửa đất số thu hồi số 13, tờ bản đồ 04 (tức thửa đất số 117, tờ bản đồ số 21, phường P cũ) được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BT168422 cấp ngày 05/5/2014, phần diện tích tăng 2,9m² bà T sử dụng sau 15/10/1993 đến trước 01/07/2004.

Quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: ngày 17/12/2019, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 513/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án. Trong đó, có thửa đất của bà Lê Thị T đang sử dụng tại khu vực Hộ Thành Hào và Tuyến Phòng Lộ với diện tích 57,7m² (thu hồi toàn bộ diện tích 57,7m²). Theo xác nhận của UBND phường tại Công văn số 180 ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Công văn số 159/UBND-ĐC ngày 27/5/2021 của UBND phường

P xác nhận tình trạng sinh sống trước ngày 10/12/2018 (thời điểm ban hành khung chính sách):

Ông, bà Lê Chí V - Trần Thị L: hộ phụ (con bà T) có tên trong sổ hộ khẩu của bà Lê Thị T, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp ngày 13/9/1992 và sinh sống tại thửa đất thu hồi.

Bà Lê Thị Thanh T1 (đã chết), là con của bà Lê Thị T; bà T1 có 02 người con gái là Lê Thị Hồng N và Lê Thị Hồng M ở với bà ngoại Lê Thị T.

Ngày 16/12/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 8569/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành H (khu vực Hộ Thành Hào - Tuyến Phòng Lộ) tại phường P, trong đó: Đã thu hồi toàn bộ diện tích 57,7m² đất và đã bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị T.

Về tái định cư: Đã bố trí 02 lô đất tái định cư: 01 lô cho bà Lê Thị T theo khoản 1, mục 3.4.2 của Khung chính sách tại Quyết định 8569/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 UBND thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án; 01 lô cho ông, bà Lê Chí V - Trần Thị L theo khoản 2, Mục 3.4.2 của Khung chính sách tại Quyết định 3617/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án. Hộ bà Lê Thị Thanh T1 (bà T1 chết năm 2015) không được xét bố trí tái định cư.

Ngày 06/9/2021, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 5473/UBND-GPMB về việc trả lời đơn của bà Lê Thị Hồng N, tại công văn trả lời của UBND thành phố đã trả lời rõ căn cứ khoản 2 mục 3.4.2 của Khung chính sách thì đơn đề nghị xem xét bố trí tái định cư của bà Lê Thị Hồng N không có cơ sở xem xét giải quyết. Từ các nội dung nêu trên, việc UBND thành phố H xác định trường hợp bà Lê Thị Hồng N không đủ điều kiện bố trí tái định cư là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Hồng M trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của bà Lê Thị Hồng N, đề nghị Tòa án hủy Công văn số 5473/UBND-GPMB ngày 06/9/2021 của UBND thành phố H, buộc UBND thành phố H bố trí cho hộ gia đình bà N 01 suất đất tái định cư.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2023/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích Kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng N về việc yêu cầu tuyên hủy Công văn số 5473/UBND-GPMB ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng M, kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng, Thẩm phán Chủ tọa và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của người khởi kiện và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện bà Lê Thị Hồng N không rút đơn khởi kiện. Người khởi kiện bà Lê Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng M có kháng cáo, giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử sửa Bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện: hủy Công văn số 5473/UBND-GPMB ngày 06/9/2021 của UBND thành phố H, buộc UBND thành phố H bố trí cho hộ gia đình bà 01 suất đất tái định cư.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 21 tại địa chỉ 3 Đ, phường P (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (thửa số thu hồi số 13, tờ bản đồ 04 theo Bản đồ thu hồi đất) do bà Lê Thị T là chủ sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BT168422 ngày 05/5/2014.

Để thực hiện dự án di dời dân cư giải phóng mặt bằng để làm dự án bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành H, ngày 16/12/2020 Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 8569/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành H (khu vực Hộ Thành H - Tuyến P) tại phường P, thành phố H đã thu hồi toàn bộ diện tích 57,7m² tại địa chỉ 39/6/33 Đ, thành phố H mà bà T là chủ sử dụng thửa đất này.

Theo xác nhận của UBND phường tại Công văn số 180 ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Công văn số 159/UBND-ĐC ngày 27/5/2021 của UBND phường P xác nhận trước ngày 10/12/2018 (thời điểm ban hành Khung chính sách áp dụng riêng cho dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Kinh thành H) thì trên thửa đất bị

thu hồi có bà Lê Thị T, vợ chồng ông bà Lê Chí V - Trần Thị L (con bà T) và cháu ngoại bà T là Lê Thị Hồng N, Lê Thị Hồng M đang sinh sống.

Việc bố trí tái định cư được xét căn cứ vào nhu cầu thực tế và theo đúng quy định của pháp luật. Mặc dù bà Lê Thị Thanh T1 đã tách hộ khẩu riêng (gồm bà cùng các con) từ năm 2011 nhưng bà T1 đã chết vào năm 2015 nên vào thời điểm thu hồi đất, trường hợp của hộ bà T1 không đủ điều kiện để xét bố trí tái định cư là đúng quy định.

Theo văn bản xác nhận về thông tin cư trú của Công an phường T, thành phố H ngày 01/10/2021 thì bà N là chủ hộ, tách riêng hộ khẩu với bà Lê Thị T. Tuy nhiên, vào thời điểm Thủ tướng ban hành K chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích Kinh thành H ngày 10/12/2018, cho đến thời điểm UBND thành phố H ban hành Thông báo số 513/TB-UBND ngày 17/12/2019 về chủ trương thu hồi đất thì bà N chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ điều kiện để tách thành hộ gia đình riêng. Vào thời điểm đó bà N sống đơn thân, chưa xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp cùng chồng sinh sống trên thửa đất thu hồi. Đối chiếu với khoản 2 mục 3.4.2 của Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích Kinh thành H được phê duyệt tại Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì trường hợp hộ bà Lê Thị Hồng N không có đủ cơ sở để được bố trí 01 lô đất tái định cư.

Mặt khác, thửa đất của bà T bị thu hồi chỉ có diện tích 57,7m², nhưng đã được UBND thành phố H bố trí 02 lô tái định cư cho hộ chính của bà Lê Thị T và hộ phụ là vợ chồng ông bà Lê Chí V - Trần Thị L, mỗi lô đất tái định cư có diện tích tối thiểu là 60m². Như vậy, tổng diện tích đất được bố trí tái định cư là lớn hơn 2 lần diện tích thửa đất bị thu hồi.

Như vậy, quá trình giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Hồng N, UBND thành phố H ban hành Công văn số 159/UBND-ĐC ngày 27/5/2021 với nội dung: không có đủ cơ sở để giao cho bà Lê Thị Hồng N 01 lô đất tái định cư là có căn cứ và đúng thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà N, đề nghị Toà án huỷ Công văn số 5473/UBND-GPMB ngày 06/9/2021 của UBND thành phố H là không có căn cứ pháp luật nên Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về một số nội dung trong đơn kháng cáo nêu, như Toà án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử gần 8 tháng, sau gần 40 ngày người bị kiện mới gửi tài liệu cho Toà án, quá trình tố tụng người bị kiện vắng mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tại phiên toà hành chính sơ thẩm ngày 10/4/2023, phía bị kiện vắng nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Toà án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính. Còn việc giải quyết vụ án chậm, bị kiện giao nộp chứng cứ chậm tuy có vi phạm tố tụng hành chính nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích và lập luận trên, thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; Kháng cáo của người khởi kiện và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có cơ sở, không có tài liệu chứng cứ làm thay đổi bản chất vụ án nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng M, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích Kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng N về việc yêu cầu tuyên hủy Công văn số 5473/UBND-GPMB ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí phúc thẩm hành chính: Bà Lê Thị Hồng N và bà Lê Thị Hồng M1, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000353 ngày 16 tháng 5 năm 2023 và 300.000 đồng tại phiếu thu số 0000354 ngày 16 tháng 5 năm 2023, đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà N và bà M1 đã nộp đủ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường